

Số: 2878/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục cơ sở dữ liệu tỉnh Thừa Thiên Huế” (có Danh mục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh theo nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của từng giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc khi có đề nghị của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh đảm bảo đồng bộ và an toàn thông tin.

2. Các cơ quan có hệ thống thông tin thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh:

- Quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm việc tiếp cận, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ trì rà soát các cơ sở dữ liệu đảm bảo phù hợp với quy định về các cơ

sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị; đề xuất nội dung cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) của tỉnh Thừa Thiên Huế và gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết số: 2878/QĐ-UBND ngày 08/11/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

ST T	TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	TÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU
1.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1.1. CSDL Thủ tục hành chính; 1.2. CSDL Công báo điện tử tỉnh; 1.3. CSDL Đơn thư phản ánh kiến nghị Khiếu nại Tố cáo; 1.4. CSDL Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thừa Thiên Huế.
2.	Sở Công Thương	2.1. CSDL Quản lý Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; 2.2. CSDL Quản lý Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); 2.3. CSDL Quản lý Công nghiệp tiêu dùng; 2.4. CSDL Quản lý Công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; 2.5. CSDL Quản lý Lưu thông hàng hoá trên địa bàn tỉnh; 2.6. CSDL Quản lý Xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới; 2.7. CSDL Quản lý Xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; 2.8. CSDL Quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; 2.9. CSDL Khuyến công, quản lý cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; 2.10. Hệ thống thông tin địa lý (GIS) công thương
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.1. CSDL Ngành GD&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế
4.	Sở Giao thông vận tải	4.1. CSDL Quản lý Đường bộ, đường thủy nội địa; 4.2. CSDL Quản lý Vận tải; an toàn giao thông; 4.3. CSDL Quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn. 4.4. CSDL quản lý, cấp phép kinh doanh vận tải 4.5. CSDL Quản lý Giấy phép lái xe toàn quốc
5.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5.1. CSDL Quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; 5.2. CSDL Quản lý Đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương;

		<p>5.3. CSDL Quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;</p> <p>5.4. CSDL Quản lý Đầu thầu;</p> <p>5.5. CSDL Quản lý Đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương;</p> <p>5.6. CSDL Quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân;</p>
6.	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>6.1. CSDL Quản lý Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;</p> <p>6.2. CSDL Quản lý Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;</p> <p>6.3. CSDL Quản lý Sở hữu trí tuệ;</p> <p>6.4. CSDL Quản lý Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân;</p>
7.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	<p>7.1. CSDL Quản lý Lao động; việc làm; dạy nghề;</p> <p>7.2. CSDL Quản lý Tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp);</p> <p>7.3. CSDL Quản lý An toàn lao động;</p> <p>7.4. CSDL Quản lý Người có công; bảo trợ xã hội;</p> <p>7.5. CSDL Quản lý Bảo vệ và chăm sóc trẻ em;</p> <p>7.6. CSDL Quản lý Bình đẳng giới;</p> <p>7.7. CSDL Quản lý Phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p>7.8. CSDL nguồn lao động phi chính thức.</p> <p>7.9. CSDL quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.</p>
8.	Sở Ngoại vụ	<p>8.1. CSDL Quản lý định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ trương và lộ trình hội nhập quốc tế của địa phương;</p> <p>8.2. CSDL Quản lý Các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;</p> <p>8.3. CSDL Quản lý Công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ;</p> <p>8.4. CSDL Quản lý Các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương;</p> <p>8.5. CSDL Quản lý Công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến địa phương;</p> <p>8.6. CSDL Quản lý Triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;</p> <p>8.7. CSDL Quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;</p>

		<p>8.8. CSDL Quản lý Xuất cảnh cán bộ công chức viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>8.9. CSDL Quản lý Phi chính phủ nước ngoài</p>
9.	Sở Nội vụ	<p>9.1. CSDL Quản lý Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>9.2. CSDL Quản lý Tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>9.3. CSDL Quản lý Cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương;</p> <p>9.4. CSDL Quản lý danh mục Địa giới hành chính;</p> <p>9.5. CSDL Quản lý Cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>9.6. CSDL Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;</p> <p>9.7. CSDL Quản lý Văn thư, lưu trữ nhà nước;</p> <p>9.8. CSDL Quản lý Tôn giáo;</p> <p>9.9. CSDL Quản lý Thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.</p>
10.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>10.1. CSDL Trồng trọt, bảo vệ thực vật;</p> <p>10.2. CSDL Quản lý Chăn nuôi, thú y;</p> <p>10.3. CSDL Quản lý Lâm nghiệp;</p> <p>10.4. CSDL Quản lý Thủy sản;</p> <p>10.5. CSDL Quản lý Thủy lợi;</p> <p>10.6. CSDL Quản lý Phát triển nông thôn;</p> <p>10.7. CSDL Quản lý Phòng, chống thiên tai;</p> <p>10.8. CSDL Quản lý Chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản;</p>
11.	Sở Tài chính	<p>11.1. CSDL Quản lý Điều hành Ngân sách tỉnh;</p> <p>11.2. CSDL Quản lý Tài sản công;</p> <p>11.3. CSDL Các quỹ quản lý tài chính nhà nước;</p> <p>11.4. CSDL Quản lý Đầu tư tài chính đầu tư công;</p> <p>11.5. CSDL Quản lý Tài chính doanh nghiệp;</p> <p>11.6. CSDL Quản lý Kế toán; kiểm toán độc lập;</p> <p>11.7. CSDL Quản lý Lĩnh vực giá Thừa Thiên Huế;</p>
12.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>12.1. CSDL Quản lý Đất đai;</p> <p>12.2. CSDL Quản lý Tài nguyên nước;</p> <p>12.3. CSDL Quản lý Tài nguyên khoáng sản, địa chất;</p> <p>12.4. CSDL Quản lý Môi trường;</p> <p>12.5. CSDL Quản lý Khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu;</p> <p>12.6. CSDL Quản lý Đo đạc và bản đồ;</p> <p>12.7. CSDL Quản lý tài nguyên môi trường biển, đảo và</p>

		<p>đầm phá;</p> <p>12.8. CSDL Quan trắc tự động gồm: môi trường không khí; môi trường Nước mặt; Khí thải các cơ sở sản xuất, kinh doanh; nước thải các cơ sở sản xuất, kinh doanh;</p> <p>12.9. CSDL Quan trắc hiện trạng gồm: môi trường không khí định kỳ; môi trường nước mặt định kỳ; môi trường nước dưới đất định kỳ; môi trường đất định kỳ; môi trường nước thải định kỳ; môi trường trầm tích định kỳ; môi trường biển ven bờ định kỳ.</p>
13.	Sở Thông tin và Truyền thông	<p>13.1. CSDL Quản lý Báo chí;</p> <p>13.2. CSDL Quản lý xuất bản;</p> <p>13.3. CSDL Quản lý Bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện;</p> <p>13.4. CSDL Quản lý Công nghệ thông tin; điện tử;</p> <p>13.5. CSDL Quản lý Phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn;</p> <p>13.6. CSDL Quản lý Thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông;</p> <p>13.7. CSDL Quản lý Quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.</p> <p>13.8. CSDL mã định danh</p> <p>13.9. CSDL quản lý biểu mẫu</p> <p>13.10. CSDL Công dân</p>
14.	Sở Tư pháp	<p>14.1. CSDL Quản lý Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật;</p> <p>14.2. CSDL Quản lý Công tác Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>14.3. CSDL Quản lý Công tác Pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật;</p> <p>14.4. CSDL Quản lý Công tác Hòa giải ở cơ sở;</p> <p>14.5. CSDL Quản lý Hộ tịch; quốc tịch;</p> <p>14.6. CSDL Quản lý Chứng thực;</p> <p>14.7. CSDL Quản lý Nuôi con nuôi;</p> <p>14.8. CSDL Quản lý Lý lịch tư pháp;</p> <p>14.9. CSDL Quản lý Bồi thường nhà nước;</p> <p>14.10. CSDL Quản lý Trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật;</p> <p>14.11. CSDL Quản lý Công chứng;</p> <p>14.12. CSDL Quản lý Giám định tư pháp;</p> <p>14.13. CSDL Quản lý Bán đấu giá tài sản;</p> <p>14.14. CSDL Quản lý Trọng tài thương mại;</p> <p>14.15. CSDL Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;</p> <p>14.16. CSDL Quản lý Hòa giải thương mại;</p>

		<p>14.17. CSDL Quản lý Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</p> <p>14.18. CSDL Quản lý Công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>
15.	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>15.1. CSDL Quản lý Văn hóa, gia đình;</p> <p>15.2. CSDL Quản lý Thể dục, thể thao;</p> <p>15.3. CSDL Quản lý Quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm) trên địa bàn tỉnh;</p> <p>15.4. CSDL Quản lý Di sản;</p>
16.	Sở Xây dựng	<p>16.1. CSDL Quản lý Quy hoạch xây dựng và kiến trúc;</p> <p>16.2. CSDL Quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);</p> <p>16.3. CSDL Quản lý Nhà ở;</p> <p>16.4. CSDL Quản lý Công sở;</p> <p>16.5. CSDL Quản lý Thị trường bất động sản;</p> <p>16.6. CSDL Quản lý Vật liệu xây dựng;</p>
17.	Sở Y tế	<p>17.1. CSDL Quản lý công tác dân số kế hoạch hóa gia đình;</p> <p>17.2. CSDL Quản lý khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>17.3. CSDL Quản lý bệnh truyền nhiễm;</p> <p>17.4. CSDL Quản lý bệnh không lây nhiễm;</p> <p>17.5. CSDL Quản lý tiêm chủng và sử dụng vắc xin phòng bệnh;</p> <p>17.6. CSDL Quản lý uống vitamin A;</p> <p>17.7. CSDL Quản lý phòng, chống suy dinh dưỡng;</p> <p>17.8. CSDL Quản lý thông tin tử vong;</p> <p>17.9. CSDL Quản lý an toàn thực phẩm;</p> <p>17.10. CSDL Quản lý vệ sinh môi trường;</p> <p>17.11. CSDL Quản lý hành nghề y, dược.</p> <p>17.12. CSDL Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử</p> <p>17.13. CSDL Quản lý bệnh viện: quản lý KCB và thanh toán BHYT</p> <p>17.14. CSDL Quản lý bệnh lây nhiễm theo TT54 của Bộ Y tế</p> <p>17.15. CSDL Quản lý quản lý xét nghiệm phòng, chống Covid-19.</p> <p>17.16. CSDL Quản lý cơ sở y tế; cơ sở kinh doanh trong</p>

		<p>lĩnh vực y tế; cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định; cơ sở có hoạt động đào tạo chuyên ngành sức khỏe; cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực y tế.</p> <p>17.17. CSDL Quản lý trang thiết bị y tế.</p>
18.	Sở Du lịch	<p>18.1. CSDL Quản lý Đề án, dự án, chương trình phát triển du lịch;</p> <p>18.2. CSDL Quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh;</p> <p>18.3. CSDL quản lý xếp hạng 1 sao, hạng 2 sao và hạng 3 sao cho khách sạn, biệt thự, tàu thủy lưu trú du lịch, căn hộ du lịch; hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh dịch vụ thể thao, dịch vụ vui chơi, giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ mua sắm, dịch vụ ăn uống;</p> <p>18.4. Quản lý Hướng dẫn viên;</p> <p>18.5. Quản lý Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành</p>
19.	Thanh tra tỉnh	<p>19.1. CSDL Quản lý công tác thanh tra trên địa bàn;</p> <p>19.2. CSDL Hệ thống CSDL quốc gia báo cáo công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;</p> <p>19.3. CSDL Tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>19.4. CSDL Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.</p>
20.	Ban Dân tộc	<p>20.1. CSDL Quản lý Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao cho đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <p>20.2. CSDL Quản lý Chương trình, đề án, dự án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn;</p> <p>20.3. CSDL Quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc.</p> <p>20.4. Quản lý cơ sở dữ liệu Dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế</p>
21.	Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh	<p>21.1. CSDL Quản lý đối với Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu kinh tế cửa khẩu A Đớt và các Khu công nghiệp Phú Bài, Phú Đa, La Sơn, Phong Điền, Tứ Hạ, Quảng Vinh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;</p>
22.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	<p>22.1. CSDL Các dự án sử dụng vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác) để đầu tư xây dựng các công trình dân dụng (trụ sở, các cơ sở giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, công trình hạ tầng công cộng,...) trên địa bàn tỉnh;</p> <p>22.2. CSDL Các công trình hoàn thành thực hiện bàn giao.</p>
23.	Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>23.1. CSDL Quản lý, giám sát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu</p>

		<p>tư xây dựng;</p> <p>23.2. CSDL Tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác và tổ chức bảo trì các công trình hạ tầng trong Khu vực phát triển đô thị.</p>
24.	Nhà Xuất bản Thuận Hóa	<p>24.1. CSDL quản lý Kế hoạch, đề tài xuất bản hàng năm của đơn vị;</p> <p>24.2. CSDL Các loại sách, văn hoá phẩm phục vụ cho công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và nhu cầu về văn hoá, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật... của nhân dân được xuất bản;</p> <p>24.3. CSDL Các loại sách nhà xuất bản tổ chức biên soạn, biên dịch, biên tập và xuất bản.</p>
25.	Trung tâm Công nghệ thông tin	<p>25.1. CSDL Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo ngoại ngữ theo các chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>25.2. CSDL sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực CNTT cho các cơ quan nhà nước;</p> <p>25.3. CSDL Quản lý Khu Công viên phần mềm, công nghệ thông tin tập trung.</p>
26.	Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế	26.1. CSDL Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và các trình độ khác từ cao đẳng trở xuống;
27.	Viện Nghiên cứu và phát triển tỉnh	<p>27.1. CSDL quản lý Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>27.2. CSDL về kinh tế - xã hội trong nước, ngoài nước và của tỉnh; xuất bản các ấn phẩm thông tin của Viện;</p>
28.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	<p>28.1. CSDL quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;</p> <p>28.2. CSDL quản lý công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng dự án.</p>
29.	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	<p>29.1. CSDL tài liệu khoa học phục vụ cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phục hồi các công trình di tích; đồng thời, làm phong phú giá trị di sản văn hóa Huế;</p> <p>29.2. CSDL quản lý giá trị văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống văn hóa cung đình Huế;</p> <p>29.3. CSDL Quản lý, bảo vệ toàn bộ quần thể di tích được Nhà nước giao, các di tích động sản, bất động sản...</p>
30.	Trường Cao đẳng Y tế Huế	30.1. CSDL Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực Y tế đa ngành có trình độ cao đẳng và thấp hơn về các chuyên ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe;